

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-PT

Ngày 29 - 01- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSPT ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ 26, cụm 4, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; chỗ ở số 15A, ngõ 565 đường L, tổ 26, cụm 4, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị Ph; chồng Phương Văn N (đã chết) và có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến ngày 28/12/2017, thay

đôi biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Thị H**, sinh năm 1970; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Số 6C ngõ 569 đường L, tổ 28, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc Kinh; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Văn Th (đã chết) và con bà Phương Thị Th; chồng Phương Văn Th và có 03 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến ngày 28/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Mỹ L không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2017, Vũ Thị H, Lê Mỹ L đã nhận bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Thị H. Khoảng 16h hàng ngày, Vũ Thị H mở cửa hàng bán nước tại vỉa hè cuối ngõ 565 Lạc Long Quân giao với ngõ 28 Xuân La, quận T, thành phố Hà Nội để bán số lô, số đề cho khách đi đường, đến 17h30 cùng ngày, Vũ Thị H không nhận số lô, số đề nữa mà nhắn tin hoặc gọi điện báo cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề đã bán được trong ngày. Lê Mỹ L bán số lô, số đề cho khách đi đường tại quán tạp hóa của nhà mình tại tổ 12 cụm 2 phường X, quận T, thành phố Hà Nội, sau đó sẽ nhắn tin hoặc gọi điện báo cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề đã bán được trong ngày. Khoảng 16h00 ngày hôm sau, Nguyễn Thị H sẽ đến gặp Vũ Thị H, Lê Mỹ L để thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước. Sau khi được Nguyễn Thị H thanh toán tiền thắng thua, Vũ Thị H, Lê Mỹ L sẽ lấy số tiền đó để thanh toán với những người chơi đã mua số lô, số đề của mình.

Các đối tượng tự quy định và thỏa thuận hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Số đề và số lô là các con số có 02 chữ số từ 00 đến 99. Số lô gồm các loại lô thẳng, lô xiên 2, xiên 3, xiên 4. Trong đó lô thường là số có 02 chữ số từ 00 đến 99, lô xiên 2 gồm 02 số có 02 chữ số từ 00 đến 99, tương tự như vậy lô xiên 3 gồm 03 số có 02 chữ số, lô xiên 4 gồm 04 số có 02 chữ số. Số đề đầu là tất cả các số có 02 chữ số trong dãy số tự nhiên có đầu là số khách mua. Số đề út là tất cả các số có 02 chữ số trong dãy tự nhiên có số cuối là số khách mua và đều căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt.

Cách thức tính thắng thua quy định như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để tính thắng cược khi đánh bạc trong ngày hôm đó: Nếu số đề mà người đánh bạc mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người mua sẽ thắng cược. Nếu số lô thường của người đánh bạc trùng với 02 số cuối của bất kỳ dãy số nào của các giải thì người mua sẽ thắng cược. Lô xiên hai là cặp hai số có hai chữ số, lô xiên ba là cặp ba số có hai chữ số, lô xiên bốn là cặp bốn số có hai chữ số của tất cả các giải thưởng trong kết quả xổ số đó.

Mức độ thắng thua bằng tiền được quy định như sau: Sau khi so sánh kết quả xổ số miền Bắc, trúng số đề thì người mua được hưởng số tiền bằng 70 lần số tiền mua số đề, trúng số lô thì cứ mỗi điểm lô trúng người mua được hưởng số tiền 80.000 đồng, trúng lô xiên 2 thì người mua được hưởng số tiền bằng 10 lần số tiền mua lô xiên 2, trúng lô xiên 3 thì người mua được hưởng số tiền bằng 40 lần số tiền mua lô xiên 3, trúng lô xiên 4 thì người mua được hưởng số tiền bằng 100 lần số tiền mua lô xiên 4.

Nguyễn Thị H khai nhận: khi bán số lô, số đề cho người mua, Nguyễn Thị H chỉ thu số tiền bằng 75% giá trị tiền mua số đề đó, thu 22.000đồng/ 1 điểm lô, thu số tiền bằng 70% giá trị tiền mua lô xiên 2, 3, 4, riêng với Vũ Thị H thì chỉ thu số tiền bằng 65% giá trị tiền mua lô xiên 2, 3, 4. Người chơi vẫn được hưởng số tiền trúng số lô, số đề theo mức quy định trên.

Vũ Thị H khai nhận: khi bán số lô, số đề cho người mua, Vũ Thị H chỉ thu số tiền bằng 80% giá trị tiền mua số đề đó, thu 22.500đồng/1điểm lô, thu số tiền bằng 70% giá trị tiền mua lô xiên 2, 3, 4, như vậy số tiền chênh lệch Vũ Thị H được hưởng lợi khi bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Thị H là 5% giá trị tiền mua số đề, số lô xiên 2, 3, 4; và 500đồng/1điểm lô. Người chơi vẫn được hưởng số tiền trúng số lô, số đề theo mức quy định trên. Số tiền được hưởng lợi từ việc chênh lệch khi bán số lô, số đề nêu trên, Vũ Thị H được hưởng ngay sau khi bán số lô, số đề cho người mua.

Lê Mỹ L khai nhận: khi bán số lô, số đề cho người mua, Lê Mỹ L thu 100% số tiền người mua số đề, số lô xiên, thu 23.000đồng/1điểm lô. Như vậy số tiền chênh lệch Lê Mỹ L được hưởng lợi khi bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Thị H là 25% giá trị tiền mua số đề, 30% giá trị tiền mua số lô xiên 2, 3, 4; và 1.000đồng/ 1 điểm lô. Số tiền được hưởng lợi từ việc chênh lệch khi bán số lô, số đề nêu trên, Lê Mỹ L được hưởng ngay sau khi bán số lô, số đề cho người mua.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

*** Hành vi giữa Nguyễn Thị H và Vũ Thị H:**

- **Ngày 01/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Vũ Thị H là 17.210.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 01/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 12.920.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 01/10/2017 là 30.130.000 đồng. Vũ Thị H được hưởng lợi 465.500 đồng, Nguyễn Thị H được hưởng lợi 3.161.500 đồng.

- **Ngày 04/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Vũ Thị H là 14.182.500 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 04/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 8.400.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 04/10/2017 là 22.582.500 đồng. Vũ Thị H được hưởng lợi 400.500 đồng, Nguyễn Thị H được hưởng lợi 4.707.000 đồng.

- **Ngày 09/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Vũ Thị H là 15.247.500 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 09/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 15.190.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 09/10/2017 là 30.437.500 đồng. Vũ Thị H được hưởng lợi 462.000 đồng. Nguyễn Thị H bị thua số tiền 1.340.500 đồng.

- **Ngày 10/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Vũ Thị H là 15.496.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 10/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 5.080.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 10/10/2017 là 20.576.000 đồng.

Vũ Thị H được hưởng lợi 470.000 đồng, Nguyễn Thị H được hưởng lợi 8.939.000 đồng.

*** Hành vi giữa Nguyễn Thị H và Lê Mỹ L:**

- **Ngày 09/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Lê Mỹ L là 3.743.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 09/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 3.460.000 đồng. Tổng số tiền Lê Mỹ L, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 09/10/2017 là 7.203.000 đồng. Lê Mỹ L được hưởng lợi 368.000 đồng, Nguyễn Thị H bị thua số tiền 85.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc với Vũ Thị H, Lê Mỹ L ngày 09/10/2017 là 37.640.500 đồng. Nguyễn Thị H bị thua số tiền 1.425.500 đồng.

- **Ngày 14/10/2017:** Tổng số tiền khách mua số lô, số đề của Lê Mỹ L là 2.709.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số miền Bắc ngày 14/10/2017, số tiền khách trúng số lô, số đề là 2.880.000 đồng. Tổng số tiền Lê Mỹ L, Nguyễn Thị H tổ chức đánh bạc ngày 14/10/2017 là 5.589.000 đồng. Lê Mỹ L được hưởng lợi 358.000 đồng, Nguyễn Thị H bị thua 529.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H được hưởng lợi trong 5 ngày tổ chức đánh bạc cùng Vũ Thị H, Lê Mỹ L là 14.853.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H được hưởng lợi trong 4 ngày tổ chức đánh bạc cùng Nguyễn Thị H là 1.798.000 đồng. Tổng số tiền Lê Mỹ L được hưởng lợi trong 2 ngày tổ chức đánh bạc

cùng Nguyễn Thị H là 726.000 đồng. Các bị cáo khai nhận đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận đã bán số lô, số đề từ tháng 9/2017 đến khi bị cơ quan điều tra bắt khẩn cấp, sau khi bán số lô, số đề, Nguyễn Thị H không chuyển bảng cấp cho người khác mà tự thanh toán thắng thua. Nguyễn Thị H khai nhận ngoài đánh bạc với Lê Mỹ L, Vũ Thị H, thì Nguyễn Thị H còn đánh bạc cùng Lan, Lâm, Sỹ, Toàn, Tuấn. Đối với các đối tượng Lâm, Sỹ, Toàn, Tuấn, Nguyễn Thị H khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận T đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến Lâm, Sỹ, Toàn, Tuấn để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với những người mua số lô, số đề của Vũ Thị H, Lê Mỹ L, tại cơ quan điều tra, Vũ Thị H, Lê Mỹ L khai nhận những người đó đều là khách đi đường, Vũ Thị H, Lê Mỹ L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Nguyễn Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến ngày 28/12/2017.

-Xử phạt: Vũ Thị H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến ngày 28/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Lê Mỹ L 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Mỹ L cho Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Vũ Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Trong khoảng thời gian từ 01/10/2017, 04/10/2017, 09/10/2017, 10/10/2017 và 14/10/2017, Vũ Thị H và Lê Mỹ L đã có hành vi ghi sổ lô đề cho nhiều người sau đó nhắn tin hoặc gọi điện cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề trong ngày. Khoảng 16 giờ ngày hôm sau Nguyễn Thị H đến gặp Vũ Thị H và Lê Mỹ L để thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước. Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị H trong 5 ngày là 116.518.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 14.853.000 đồng; tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Vũ Thị H trong 4 ngày là 103.726.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 1.798.000 đồng. Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt Nguyễn Thị H 24 tháng tù; bị cáo Vũ Thị H 15 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Thị H với vai trò là người khởi xướng, cầm đầu rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy không thể cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu của bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Thị H, bị cáo phạm tội có mức độ, phạm tội với vai trò đồng phạm, bán số lô đề thuê cho Nguyễn Thị H, sau khi bán số lô, số đề cho khách, Vũ Thị H báo lại cho Nguyễn Thị H các số lô, đề đã bán trong ngày để ngày hôm sau Nguyễn Thị H đến thanh toán tiền thắng thua cho khách. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, thấy có đủ điều kiện cho bị cáo Vũ Thị H được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm a (đối với bị cáo Nguyễn Thị H), điểm b (đối với bị cáo Vũ Thị H) khoản 1 Điều 355; điểm e (đối với bị cáo Vũ Thị H) khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H, giữ nguyên mức hình phạt 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9/2017, Vũ Thị H, Lê Mỹ L đã nhận bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Thị H. Khoảng 16h hàng ngày, Vũ Thị H mở cửa hàng bán nước tại vỉa hè cuối ngõ 565 Lạc Long Quân giao với ngõ 28 Xuân La, quận T, thành phố Hà Nội để bán số lô, số đề cho khách đi đường, đến 17h30 cùng ngày, Vũ Thị H không nhận số lô, số đề nữa mà sử dụng điện thoại nhắn tin hoặc gọi điện báo cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề đã bán được trong ngày. Lê Mỹ L bán số lô, số đề cho khách đi đường tại quán tạp hóa của nhà mình tại tổ 12 cụm 2 phường X, quận T, thành phố Hà Nội, sau đó sử dụng điện thoại nhắn tin hoặc gọi điện báo cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề đã bán được trong ngày. Khoảng 16h00 ngày hôm sau, Nguyễn Thị H sẽ đến gặp Vũ Thị H, Lê Mỹ L để thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước. Sau khi được

Nguyễn Thị H thanh toán tiền thắng thua, Vũ Thị H, Lê Mỹ L sẽ lấy số tiền đó để thanh toán với những người chơi đã mua số lô, số đề của mình.

Trong 05 ngày 01/10/2017, 04/10/2017, 09/10/2017, 10/10/2017 và 14/10/2017, Vũ Thị H và Lê Mỹ L đã có hành vi ghi lô đề cho nhiều người sau đó sử dụng điện thoại nhắn tin hoặc gọi điện cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề trong ngày. Khoảng 16 giờ ngày hôm sau Nguyễn Thị H đến gặp Vũ Thị H và Lê Mỹ L để thanh toán tiền thắng thua của ngày hôm trước. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 của TAND tối cao xác định số tiền tổ chức đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị H và Lê Mỹ L như sau: Số tiền tổ chức đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị H ngày 01/10/2017 là 30.130.000 đồng, ngày 04/10/2017 là 22.582.500 đồng, ngày 09/10/2017 là 30.437.500 đồng, ngày 10/10/2017 là 20.576.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị H và Lê Mỹ L tổ chức đánh bạc ngày 09/10/2017 là 7.203.000 đồng, ngày 14/10/2017 là 5.589.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị H được hưởng lợi trong 5 ngày cùng Vũ Thị H, Lê Mỹ L là 14.853.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Thị H được hưởng lợi à 1.798.000 đồng. Tổng số tiền Lê Mỹ L được hưởng lợi trong 2 ngày là 726.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Thị H về tội " Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Mỹ L, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22/10/2010 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Mỹ L về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là không chính xác. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét đối với bị cáo là phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét đối với bị cáo Lê Mỹ L.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Thị H, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính; các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt Nguyễn Thị H 24 tháng tù; bị cáo Vũ Thị H 15 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho các bị cáo.

Xét yêu cầu xin được hưởng án treo của các bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Thị H giữ vai trò đầu vụ là người tổ chức, cầm đầu chỉ huy thực hiện tội phạm, là chủ đề thuê các bị cáo Vũ Thị H, Lê Mỹ L bán số lô, số đề cho bị cáo. Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo, theo quy định của pháp luật, xét thấy không thể cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu của bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Thị H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hoa, là người được Nguyễn Thị H thuê bán số lô, số đề; sau khi bán số lô, số đề cho khách, Vũ Thị H báo lại cho Nguyễn Thị H các số lô, số đề đã bán trong ngày để ngày hôm sau Nguyễn Thị H đến thanh toán tiền thắng thua cho khách. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, thể hiện bị cáo đã chấp hành các quyết định của bản án sơ thẩm như nộp đủ số tiền thu lợi bất chính, hình phạt bổ

sung, án phí sơ thẩm, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do đó cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị H đã xuất trình các biên lai thu tiền, thể hiện bị cáo đã nộp 11.998.000 đồng để thi hành các quyết định của bản án sơ thẩm về các khoản thu lợi bất chính, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; theo đó, bị cáo đã chấp hành xong các khoản nêu trên của bản án sơ thẩm, cần ghi nhận cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Vũ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a (đối với bị cáo Nguyễn Thị H), điểm b (đối với bị cáo Vũ Thị H) khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo Vũ Thị H) Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo bị cáo Nguyễn Thị H, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2017 đến ngày 28/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Vũ Thị H đã nộp 11.998.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự quận T theo Biên lai số 00884 ngày 22/8/2018 và Biên lai thu tiền số 01363 ngày 25/01/2019 để thi hành các khoản tiền về án phí sơ thẩm, tiền thu lợi bất chính và hình phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong các khoản tiền nêu trên theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Vũ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/01/2019.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa